

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**  
Bản án số:44 /2020/HNGĐ-  
PT

Ngày 21/9/2020  
V/v: “*Tranh chấp về nuôi  
con*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Thanh.

*Các Thẩm phán:* Ông *Quýach Văn Thành*

*Bà Hoàng Lan Phương*

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Xuân Tú -Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:**  
Bà Lữ Thị Phương Quý- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2020/TLPT-HNGĐ ngày 24/8/2020 về việc “Tranh chấp về nuôi con”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 16/7/2020 của Toà án nhân dân huyện Thạch Thành bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 33/2020/QĐ-PT ngày 24/8/2020, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:* Anh Ngô Quốc T; Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Tổng Chí C-  
Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH TCN

Địa chỉ:Số 2, ngõ 2, ngách 20, phường T, quận C, Hà Nội.

*2.Bị đơn:* Chị Đỗ Nguyễn Hằng T; Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã S,huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt tất cả các bên đương sự anh T và chị T.

Do có kháng cáo của: Anh Ngô Quốc T

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**1. Theo Nguyên đơn anh Ngô Quốc T trình bày:** Anh và chị Đỗ Nguyễn Hằng T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2015 tại Ủy

ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Minh K, sinh ngày 17/01/2017 và Ngô Minh N (Sau đó đổi tên thành Ngô Minh X), sinh ngày 01/9/2018. Ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và giao cháu X cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn chị Đỗ Nguyễn Hằng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Quốc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2015 tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng ly thân từ đó. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên đôi lúc có xảy ra cãi cọ. Mặt khác, anh T là người ham chơi lô đề, bài bạc và thường xuyên đi uống rượu. Chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh Tg không chịu thay đổi mà còn chửi bới và coi thường chị. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Minh K, sinh ngày 17/01/2017 và Ngô Minh N (Sau đó đổi tên thành Ngô Minh Xn), sinh ngày 01/9/2018. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng cho mỗi cháu là 2.000.000đ, hai cháu là 4.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, chị T không yêu cầu anh Trường cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

/Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Ngô Quốc T được ly hôn chị Đỗ Nguyễn Hằng T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Ngô Minh K, sinh ngày 17/01/2017 và Ngô Minh N (Ngô Minh X), sinh ngày 01/9/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

\* Sau khi xét xử, ngày 17/7/2020 nguyên đơn anh Ngô Quốc T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao một con chung của vợ chồng cho anh nuôi là cháu Ngô Minh K, sinh ngày 17/7/2017, còn chị T trực tiếp nuôi cháu Ngô Minh X, sinh ngày 01/9/2018.

**\* Tại cấp phúc thẩm:**

- HĐXX nhận được đơn kiến nghị của ông Ngô Văn C( bố đẻ anh T) trình bày về việc đề nghị Tòa án giao cháu Ngô Minh K cho anh T nuôi vì có sự hỗ trợ của ông bà nội về việc đưa đón cháu, chăm sóc sức khỏe cho cháu vì năm 2018 cháu bị rối loạn phát triển nguy cơ phổ tự kỷ( ông gửi kèm bản sao sổ theo dõi sức khỏe trẻ em do Bệnh viện Nhi Trung ương phát hành); Anh T xuất trình đơn xác nhận về hộ khẩu của bố mẹ đẻ anh tại ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Tờ Đăng ký đưa đón trẻ do trường mầm non Năng Mai phát hành; Chị T xuất trình đơn xin xác nhận chỗ ở hiện tại;

- Tại phiên tòa, anh Ngô Quốc T vẫn giữ nguyên kháng cáo, xin được nuôi cháu Ngô Minh K; Anh trình bày anh có nhà riêng( đã được cấp giấy CNQSD Đ, mức lương từ 12 đến 15,20 triệu- tại hồ sơ cấp sơ thẩm); Chị T không đồng ý vì cho rằng cháu nhỏ, cần mẹ chăm sóc và anh em cháu cần có nhau;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T cho rằng việc anh T muốn được nuôi con là chia sẻ khó khăn với chị T, vì chị T còn bố mẹ già, đang nuôi 1 con nhỏ 3 tuổi. Nên giao cháu K cho anh T nuôi là phù hợp;

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các cháu đang nhỏ cần có mẹ chăm sóc và các cháu được ở cùng nhau là tốt cho tình cảm anh em. Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 308 BLTTDS sửa giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Quốc T.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến, tranh luận của các đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn anh Ngô Quốc T:

Anh T có nguyện vọng nuôi cháu Ngô Minh K.

Theo các bên trình bày, hiện nay cháu Ngô Minh K đang ở cùng bố và ông bà nội từ tháng 2/2020 cho đến nay và ở tại tỉnh Long An. Cháu được đi học và ông bà, bố là người trực tiếp đưa đón, chăm sóc. Hiện tại chị T đang nuôi cháu Ngô Xuân M 3 tuổi ở quê huyện T, Thanh Hóa. Hai cháu đều là trai;

HĐXX thấy rằng, cả hai cháu đang còn nhỏ, đều ở độ tuổi mẫu giáo, đều là con trai, nếu giao cả hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là vất vả cho chị T nên cũng hạn chế mọi điều kiện tốt nhất cho các cháu. Trong khi đó cháu Ngô Minh K có biểu hiện bệnh tự kỷ, do được ông nội mang đi thăm khám hiện nay cháu đã bình thường, được các cô giáo nhận xét là không gì đặc biệt so với các trẻ khác. Anh T có nhà riêng, có thu nhập cao, có bộ mẹ là cán bộ hưu trí đã từ Bắc vào nhập khẩu cùng anh để hỗ trợ chăm sóc nuôi dạy cháu... đặc biệt từ một đứa trẻ có nguy cơ tự kỷ nay cháu đã ‘ ‘ đi học đều, không khóc, không dành đồ chơi, biết nhường nhịn, biết chào...’ ’ như vậy việc anh T đã và đang nuôi cháu đã cho kết quả chứng tỏ rằng cháu Ngô Minh K ở cùng anh T là hoàn toàn phù hợp, tốt đẹp về mọi mặt cho cháu. Việc anh có yêu cầu được nuôi cháu là chia sẻ khó khăn cùng chị, tạo điều kiện để chị dành mọi điều tốt đẹp cho cháu nhỏ hơn, là chính đáng;

Chị T có nguyện vọng nuôi cả hai cháu với lý do cháu nhớ mẹ, anh em cháu cần có nhau. Tuy nhiên, các cháu còn quá bé, để tình cảm anh em bù đắp được tình cảm mất mát khi cha mẹ chia tay không phải là lúc này. Sau này các cháu lớn, có một sự nhận thức nhất định, các anh chị còn có quyền thay đổi người nuôi con, nếu thấy việc các cháu ở cùng nhau là tốt nhất cho các cháu. Còn hiện tại, việc chăm sóc nuôi dưỡng để các cháu phát triển phù hợp với lứa tuổi là điều kiện cần và đủ hơn cả.

Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Quốc T, giao cháu Ngô Xuân M cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 16/7/2020 của TAND huyện T về người nuôi con.

[2]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Ngô Quốc T được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020 ngày 16/7/2020 của TAND huyện T.

Về con chung: : Giao cháu Ngô Minh K, sinh ngày 17/01/2017 cho anh Ngô Xuân T được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Minh N (Ngô Minh X), sinh ngày 01/9/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại, thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở; cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của nhau.

2. Án phí phúc thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, trả lại cho anh Ngô Quốc T số tiền tạm ứng anh đã nộp là 300.000đ( *ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002828 ngày 17/7/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện T.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phương Thanh**